

XÃ HỘI HỌC VÀ LỊCH SỬ

LỐI SỐNG THỰC DÂN MỚI CỦA MỸ Ở MIỀN NAM TRƯỚC 1975

CHU KHẮC

1. Thất bại của các chính quyền tay sai và sự can thiệp trực tiếp của Mỹ.

Từ năm 1965, sự can thiệp ồ ạt về quân sự của Mỹ đã kéo theo việc phá hoại nền kinh tế và đảo lộn nền tảng xã hội của miền Nam. Số tiền khổng lồ mà Mỹ đổ vào miền Nam để tiến hành chiến tranh và nuôi dưỡng chế độ tay sai cũng chính là “bầu vú sữa” của lối sống Mỹ sau này⁽¹⁾. Về phương diện xã hội thì đế quốc Mỹ cũng làm đảo lộn mọi hệ thống giá trị, ngành nghề, giai cấp và truyền thống đạo đức. Có những “nghề nghiệp” mới xuất hiện như gái bán bar, rước môi, phá thai, mỹ viện, thầu rác, v.v... Nó cũng đẩy những nhà trí thức, nhà giáo đi lái xe ôm, tạo ra các thầy tu hổ mang, các chính khách xôi thịt, những tên trung tá buôn lậu, chợ đen, v.v...

Trên cái nền của cơ cấu kinh tế - xã hội bị xáo trộn ghê gớm ấy, đế quốc Mỹ đã du nhập chính sách văn hóa - tư tưởng thực dân mới, làm tiền đề cho một lối sống thực dụng kiểu Mỹ. Cuộc xâm lược về văn hóa và tư tưởng này nhằm làm mất ý thức dân tộc và giai cấp, xóa nhòa ranh giới giữa ta và địch, phá hoại phẩm giá và nhân tính của con người, tách nhân dân ta ra khỏi con đường giải phóng dân tộc. Nó đã gây ra nhiều tác hại ghê gớm, như *Báo cáo chính trị*

¹ Theo số liệu do Mỹ công bố thì chi phí trực tiếp của Mỹ cho toàn bộ cuộc chiến tranh Việt Nam, chỉ tính đến 1973 đã lên đến 141 tỷ đôla; nếu tính cả chi phí gián tiếp thì con số đó lên tới 700 tỷ đôla. (Xem Lữ Phương: *Cuộc xâm lăng về văn hóa và tư tưởng của đế quốc Mỹ tại miền Nam Việt Nam*, Nhà xuất bản Văn hóa. Hà Nội, 1981, tr. 110).

tại Đại hội Đảng lần thứ IV đã nêu rõ: “Ở miền Nam, chủ nghĩa thực dân cũ và mới, cùng với ba mươi năm chiến tranh, đã để lại những hậu quả nặng nề trên lĩnh vực văn hóa và tư tưởng. Bằng nhiều thủ đoạn thâm độc, bọn Mỹ - nguy cơ tạo ra một thứ “văn hóa” nô dịch, đồi trụy, lai căng, cực kỳ phản động, xô đẩy một số khá đông thanh niên trong các thành thị chạy theo lối sống gấp, vị kỷ, sa đọa và ăn bám, hòng hủy hoại những giá trị văn hóa dân tộc và nếp sống lành mạnh của nhân dân ta”⁽²⁾. Thứ văn hóa và tư tưởng thực dân mới này cũng chính là một công cụ để xâm lược các dân tộc khác, đồng thời cũng là sự phản ánh méo mó những mặt tiêu cực nhất của nền văn hóa tư sản phản động trong thời kỳ thoái hóa, mà Mỹ là tên đại diện điển hình nhất. Nó tạo nên một lối sống nô lệ theo kiểu Mỹ, mang dáng dấp của xã hội Tây phương, được nuôi dưỡng bằng nguồn “viện trợ” Mỹ.

2. Những khía cạnh nổi bật trong lối sống thực dân mới của Mỹ.

Muốn thống trị miền Nam nước ta, đế quốc Mỹ phải tạo ra những mẫu người dân bản xứ theo khuôn định hình mà chúng ta mong muốn nhằm thực hiện mục tiêu xâm lược, xóa bỏ và thủ tiêu tính chất và tâm hồn dân tộc Việt Nam chân chính, xóa bỏ cả ý thức giai cấp lẫn bản thân từng con người. Chúng muốn tạo ra một lớp “người nô lệ sung sướng” hoặc “người nô lệ tự nguyện”. Bộ chỉ huy phái bộ viện trợ Mỹ đã nói toạc ra cái ý đồ đó trên tạp chí *Đối diện* số tháng 3 năm 1972 như sau: “Phải dùng mọi thủ đoạn ồ ạt và tinh vi để tạo nên những đứa con hoang cảm và điếc của chiến tranh, phải xúi giục và đôn đốc, hướng dẫn, khích lệ những đứa con hoang đó để tạo ra vô số những đứa con hoang chó đẻ nghèo đói của chiến tranh khác để chúng nó chiến đấu và chết cho chiến thắng của chúng ta. Phải làm thế nào để chúng hăm hở, bèn bỉ chiến đấu cho quyền lợi của xứ sở chúng ta mà chúng vẫn cứ nuôi ảo tưởng chiến đấu và chết cho quê hương của chúng nó”. Thật là rõ ràng: chúng muốn tạo ra những mẫu người không biết lên tiếng phản kháng, bung tai bịt mắt trước hành động xâm

² Báo cáo chính trị tại Đại hội Đảng lần thứ IV. Nhà xuất bản Sự thật Hà Nội, 1977, tr. 113.

lược của chúng, sẵn sàng mù quáng đi theo chúng phản lại dân tộc, phản lại đồng bào, cầm súng đánh thuê cho chúng vẫn tưởng chiến đấu cho quê hương, xứ sở mình. Mặt khác, đối với những người không ở trong hàng ngũ quân đội, chúng muốn lái họ đi vào con đường của lối sống thác loạn bản năng, tiêu ma ý chí và nghị lực đấu tranh, thờ ơ với những vấn đề gay gắt của thực tiễn xã hội. Chúng muốn tạo ra một mẫu người khinh lao động, hoài nghi, ích kỷ, cho cuộc đời là phi lý, không còn phân biệt được đâu là chính, đâu là tà. Để đào luyện ra một lớp người như vậy, chúng phải tiêm vào tim óc thanh niên miền Nam những triết lý mang màu sắc hiện đại để họ định hướng hành động theo ý muốn của chúng mà cứ tưởng rằng mình sống như thế là đúng, là hợp thời. Cái triết lý mà chúng dùng ở đây là *chủ nghĩa hiện sinh* và *chủ nghĩa hư vô*.

Chủ nghĩa hiện sinh lan tràn một cách ồ ạt vào miền Nam từ sau khi Diệm bị lật đổ chìm chết theo cùng với chủ nghĩa duy linh nhân vị của hắn. Lúc đầu, chủ nghĩa hiện sinh xuất hiện trên sách báo, bao gồm nội dung bi quan của chủ nghĩa hiện sinh Đức cùng quan niệm dần thân vào lĩnh vực xã hội như chủ nghĩa hiện sinh Pháp, sau đó nó đã được vận dụng để trở thành một thứ triết học chính trị, một lối sống hưởng lạc của một số tầng lớp dân đô thị. Ở miền Nam, chủ nghĩa hiện sinh được du nhập và được chế biến theo hoàn cảnh địa phương. thông qua một số chủ đề tiêu biểu, vay mượn của nước ngoài, nổi bật lên ở bốn khía cạnh: *nổi loạn*, *chấp nhận*, *dấn thân*, *sống gấp*. *Nổi loạn* ở đây không phải là thật sự nổi loạn chống lại chế độ Mỹ-ngụy, mà chỉ là sự “nổi loạn siêu hình”, chống lại số phận của bản thân. Sự cự tuyệt cá nhân này không đưa đến việc chống đối bọn cầm quyền thống trị, mà chỉ là hư vô hóa cái xã hội mà người ta đang sống. Họ muốn lẩn trốn thực tại. Do đó, quan niệm này chỉ đưa đến thoát ly chính trị và thoát ly mọi trách nhiệm xã hội. Thực chất đây chỉ là một thứ chủ nghĩa cá nhân cực đoan, chỉ đi tìm cảm giác trong hành động chứ không hề quan tâm đến mục tiêu và kết quả của hành động. Sự nổi loạn không đối tượng này dễ dàng bị biến thành sự nổi loạn chống lại nhân dân. Sự *chấp nhận* của chủ nghĩa hiện sinh đã khuyên người ta cam chịu, từ chối mọi trách nhiệm, bất lực trước thực tại, chấp nhận chế độ thống trị của Mỹ-ngụy, thực chất là thái độ đầu hàng và thất bại chủ nghĩa. *Dấn thân* theo

những người hiện sinh là tìm con đường thứ ba, giải thoát khỏi nỗi áp bức bất công của chủ nghĩa tư bản mà vẫn không phải là cộng sản, thực nhất vẫn là đứng ở một thế đối lập với cách mạng. Khía cạnh *sống gấp* mang tính chất sinh hoạt - đạo đức, có ảnh hưởng rộng rãi hơn cả, khuyến khích con người sống bất chấp tất cả mọi ràng buộc về đạo lý, lễ nghi, tập quán, coi mọi hành vi hư hỏng là tự nhiên, hướng con người về những hành động phi luân lý, sa đọa, đồi trụy, sống theo bản năng hưởng thụ. Chủ nghĩa hiện sinh tác động lên mọi khía cạnh của cuộc sống, chi phối và thâm nhập vào các ngõ ngách của sinh hoạt xã hội miền Nam trước đây.

Chủ nghĩa hư vô bắt nguồn từ trạng thái mất hết niềm tin, tiếp cận với tư tưởng Phật giáo. Dần dà nó mang màu sắc đậm nhạt của rất nhiều triết lý phản động suy đồi hiện đại. Lập luận của nó phức tạp, nhưng nhìn chung thì thể hiện cái nhìn bi quan về vũ trụ, xã hội và cuộc đời: vũ trụ là hư ảo, xã hội là đáng ghét, cuộc đời là phi lý. Về mặt nhân sinh quan, nó phủ nhận mọi biểu hiện tốt đẹp của cuộc sống, xóa nhòa ranh giới giữa chân thiện, mỹ với cái giả, cái ác, cái xấu, khuyến khích con người đập phá tất cả để sống theo tự nhiên, theo giải pháp tâm tư, sống buông thả, sa đọa. Phạm Công Thiện, một người nổi tiếng là hư vô chủ nghĩa ở miền Nam trước đây đã cho lối sống hư vô đó là *ý thức mới*, bao gồm ý thức tự vẫn, ý thức bất nhị, ý thức siêu thoát, ý thức bất diệt, ý thức sinh tồn, ý thức tự diệt, ý thức khước từ, ý thức thoát ly, v.v...Hắn đã nói: “Ý thức mới toát lên từ cơn tuyệt vọng của con người”, “Con người hạnh phúc nhất là con người tuyệt vọng” và “Chúng tôi không cần lý tưởng... Lý tưởng (dù là lý tưởng nào) đều là nhà tù để nhốt sức sống vỡ bờ của tuổi xuân, lý tưởng là ảo tưởng, sống không có lý tưởng là sống trọn vẹn, là lao mình vào cuộc đời với trọn sự hồn nhiên bỏ ngõ của mình”. Xét đến cùng, triết lý hư vô chủ nghĩa vẫn nằm trong ý thức hệ tư sản và là công cụ chống lại hệ tư tưởng vô sản, làm cho con người thủ tiêu đấu tranh, thoát ly thực tại xã hội, nhắm mắt làm ngơ trước những hành động xâm lược của đế quốc Mỹ và ách thống trị của bè lũ tay sai.

Trên cơ sở những triết thuyết này, ở miền Nam dưới thời Mỹ - ngụy đã hình thành một lối sống được mệnh danh là “lối sống

Mỹ”, hay nói cho đúng hơn, là lối sống thấm nhuần ý thức phản động, đòi trụy của chủ nghĩa thực dân mới của Mỹ. Lối sống này được thể hiện trên các khía cạnh sau đây:

a) *Đẩy con người vào đường trụy lạc, ham muốn tình dục, đề cao sự “nổi dậy của bản năng”*. Biểu hiện rõ nét nhất của lối sống Mỹ là sự đề cao tình dục, đưa con người quay về với hành vi sinh lý một cách tự nhiên, bản năng, biến con người thành thú vật. Quan niệm tình dục trong nền văn hóa tư sản suy đồi được đế quốc Mỹ đưa vào miền Nam Việt Nam, qua những đồng rác sách báo đòi trụy, cũng chính là quan niệm thống trị mà chúng đã thể hiện trong những hành động tàn phá đất nước và con người Việt Nam. Đây là một khái niệm về bạo dâm, về sự thỏa mãn những dục vọng sinh lý, những bản năng chém giết cực kỳ hung bạo. Lái được thanh niên đi vào con đường nhầy nhụa của lối sống trụy lạc, bản năng, tức là làm cho tuổi trẻ tiêu ma ý chí và nghị lực đấu tranh, thờ ơ với những vấn đề gay gắt của thực tiễn xã hội. Việc du nhập lối sống Mỹ đã làm cho đám thanh niên miền Nam, nói như nhà văn Anh Bócna Sô (Bernard Shaw), “đi thẳng một lèo từ nguyên sơ đến đọa lạc” không qua giai đoạn văn minh, với những liều thuốc độc nhập cảng như phong trào hippy, phim con heo, thuốc kích động dục tình và dụng cụ trợ dâm, v.v...

b) *Đẩy con người vào lối sống thực dụng, chạy theo đồng tiền*. Mọi người đều biết rằng nước Mỹ nổi tiếng về chủ nghĩa thực dụng. Tư tưởng quán xuyên trong mọi hành động của họ là cái gì lợi cho bản thân thì làm, không cần biết hành động đó có hại cho ai, xâm phạm đến quyền lợi và nhân phẩm của ai. Chủ nghĩa thực dụng là một mặt của lối sống gấp, mà tờ *Điện tín*(28-3-1971) đã nói là “nếp sống vật chất, trục lợi, tham danh, vơ vét cho nhiều để sống xa hoa, trụy lạc trên xương máu của đồng bào”. Điều này tất yếu dẫn đến việc chạy theo đồng tiền, chỉ biết có tiền, và cho rằng có tiền là có tất cả. Tiền đã biến thành giá trị tuyệt đối và làm thước đo giá trị của đạo đức, nhân phẩm, lương tâm, hành động, địa vị xã hội. Lối sống thực dụng chạy theo đồng tiền đã coi đôla có giá trị tuyệt đối, là mục tiêu tuyệt đối, nên làm cách gì để thu được đôla thì cách ấy là đúng, là phải lao vào làm bằng mọi giá! Lối sống này đã hủy diệt mọi ý thức về tình nghĩa gia đình, bạn bè về nhiệm vụ đối với đất nước, dân tộc, biến xã hội thành một

đấu trường để giết chạp, lường gạt, đâm chém nhau, và thành nơi mà tội ác leo thang, dâm ô đồi trụy lan tràn.

c) *Đẩy con người vào lối sống hưởng thụ đề cao sự tiêu dùng.* Với số tiền khổng lồ “viện trợ” cho ngụy quyền Sài Gòn, đế quốc Mỹ đã đổ vào mảnh đất này hàng núi đồ tiêu dùng như tivi, tủ lạnh, máy điều hòa nhiệt độ, máy giặt, ô tô, xe gắn máy, v.v..., khiến cho người dân choáng ngợp và gây ra một tâm lý tiêu dùng, hưởng thụ quá sự cho phép của một nền kinh tế còn nghèo nàn lạc hậu. Cái chế độ thuộc địa kiểu mới làm ra không đủ nuôi bản thân mình, ấy mỗi năm đã tiêu xài tới 40 triệu đôla étxăng với hơn 1 triệu xe máy, 80 vạn ô tô tư nhân, uống mỗi năm tới 300 triệu lít bia và nước ngọt, và đã tiêu dùng các hàng hóa bằng những nước đã công nghiệp hóa từ 200 năm nay. Nhưng, khối lượng của cải vật chất khổng lồ ấy chính lại là cái giá để trả cho xương máu của nhân dân miền Nam đã đổ ra trong 30 năm. Nó gây tâm lý hưởng thụ, đề cao sự tiêu dùng quá đáng, mà hậu quả là những tệ nạn xã hội nghiêm trọng cũng bắt nguồn từ đây: ăn cắp, buôn lậu, chợ đen, mại dâm, v.v... “Con sốt tiêu dùng” ấy đã đẩy hàng vạn, hàng chục vạn phụ nữ và trẻ em lao vào các nghề “phục vụ” cho Mỹ, đã khiến cho họ phải “bán linh hồn cho quỷ dữ”. Âm mưu thâm độc của đế quốc Mỹ ở đây là biến các hàng tiêu dùng từ chỗ phục vụ con người thành một mục đích, một lý tưởng mà con người bằng bất cứ giá nào cũng phải kiếm cho được. Con người đã dùng đủ mọi cách, dù có phải phạm vào tội ác, để thỏa mãn nhu cầu tiêu dùng ấy. Do đó, con người đã biến thành tên nô lệ ngoan ngoãn của lối sống hưởng thụ tiêu dùng vật chất.

d) *Tạo ra những con người ích kỷ, ăn bám, khinh lao động, mất nhân tín, đối lập cá nhân với xã hội.* Ba đặc điểm trên tất yếu phải dẫn tới việc tạo ra những mẫu người mà Mỹ - ngụy mong muốn để dễ bề thống trị miền nam nước ta. Đó là những con người ích kỷ, chỉ biết sống vì mình, cá nhân chủ nghĩa cực đoan, mất hết tinh thần trách nhiệm đối với xã hội, với Tổ quốc. Đó là những con người khinh lao động, ăn bám vào thành quả lao động của người khác, thích hưởng thụ một cách dễ dãi, không phải đổ mồ hôi mà vẫn đạt được cuộc sống đầy đủ về vật chất. Đó là những con người không còn tính người, chỉ biết tuân theo thích thú bản năng, không cần phân biệt phải trái, trắng đen, miễn đạt đến

mục tiêu cuối cùng là hưởng thụ và hưởng thụ! Đạt được mẫu hình như trên tức là xoá bỏ được con người có lý tưởng cách mạng, cam chịu làm kiếp nô lệ, tự nguyện cầm súng đánh thuê cho giặc để phản lại Tổ quốc và đồng bào.

3. Những hậu quả nặng nề và cuộc đấu tranh gay go, phức tạp.

Trải qua mấy chục năm xâm lược miền Nam Việt Nam, du nhập lối sống thực dân mới vào mảnh đất này, đế quốc Mỹ đã để lại những hậu quả vô cùng tai hại, tạo ra những sản phẩm xã hội đáng ghê tởm, gây ra những đảo lộn nghiêm trọng về kinh tế, văn hóa, xã hội và tư tưởng. *Một là*, chúng đã tạo ra một đội quân đông đảo gồm gái điếm, lưu manh, du đãng, trộm cắp, ma cô, cờ bạc... Trên toàn miền nam, mới tính đến 1969 số snack-bar đã có tới 1.400, còn gái bán bar khoảng 20 vạn người, rải rác khắp các vùng có Mỹ đóng quân, quan trọng nhất là Sài Gòn, Biên Hòa, Thủ Dầu Một, Vũng Tàu, Cam Ranh, Đà Nẵng, Vũng Tàu có khoảng 5 vạn dân thì đã có ngót 3.000 chiêu đãi viên, 300 snack-bar và 50 khách sạn. Còn Sài Gòn, tính đến 1967 đã có gần 200 snack-bar và 20.000 chiêu đãi viên. Bán thân cho Mỹ là một nghề khá sôi nổi và phát đạt không phải chỉ giới hạn trong các vùng có snack-bar. Bọn nhà thầu còn dùng cả máy bay hoặc hàng đoàn xe vận tải chở gái điếm đến các căn cứ quân sự để phục vụ bọn lính Mỹ. Các căn cứ Mỹ không chỉ là nơi để ra điếm, mà còn là khu vực buôn lậu đồ trong kho hàng P. X. Nạn cờ bạc, lưu manh, trộm cắp tập nập xung quanh các tiệm giặt là, phòng trà, nhà ngủ, khách sạn, quán bia ôm, v.v.... *Hai là*, chúng đã gây ra nhiều căn bệnh xã hội như da liễu, xì ke, ma túy, trẻ em phạm pháp, v.v... Theo số liệu chính thức thì Sài Gòn sau ngày giải phóng có 50.000 người nghiện xì ke, ma túy so với tổng số 3,5 triệu dân; nghĩa là chỉ kém có Hồng Kông là thành phố 4 triệu dân mà có tới 100.000 người hút xì ke, ma túy. Còn Tổ chức Y tế Thế giới (WHO) thì dự đoán toàn miền Nam có tới 50 vạn người nghiện ma túy. Tính đến 1971, theo tài liệu của Bộ xã hội nguy quyền thì có 20 - 30 vạn thiếu nhi phạm pháp. Số trẻ em lang thang bụi đời vì mồ côi (con hoang, con lai, con bố mẹ chết vì chiến tranh..) lên tới 40 vạn, phần lớn sống tại các thành phố. Còn số gái mãi dâm lên đến hàng mấy chục vạn, trong đó

không. ít người thoát khỏi các loại bệnh phong tình. *Ba là*, với số ngụy quân 1.100.000 tan rã sau ngày 30-4-1975, nạn thất nghiệp là căn bệnh đe dọa nền kinh tế hậu chiến của nước ta. Phần lớn những người lính đó không có nghề nghiệp, lại nhiễm phải thói quen ăn bám và tiêu xài xa láng, nên đã gây ra nhiều tệ nạn xã hội rất nghiêm trọng. Theo tài liệu của Sở Công an thành phố Hồ Chí Minh thì thành phần ngụy quân và lưu manh là đối tượng phạm pháp hình sự năm 1977 chiếm tỷ lệ 66,0%. *Bốn là*, những sản phẩm văn hóa lạc hậu, phản động mà trước kia Mỹ - ngụy dùng để đầu độc nhân dân miền Nam, chủ yếu là tuyên truyền lối sống đòi truy theo kiểu Mỹ, vẫn còn lén lút lưu hành trong một bộ phận nhân dân. Những sách báo, phim ảnh, băng đĩa nhạc này là những công cụ rất quan trọng, hỗ trợ cho bọn thống trị đưa lối sống Mỹ vào từng người dân, nhất là thanh thiếu nhi.

Ngay trước năm 1975, sống trong lòng chế độ Mỹ - ngụy, nhiều nhà văn, nhà báo yêu nước đã lên tiếng cảnh tỉnh mọi người trước âm mưu thâm độc hòng làm bại hoại nếp sống lành mạnh, truyền thống của dân tộc Việt Nam. Nhưng những tiếng kêu cứu có lương tri ấy bị tiếng gầm rú của bom đạn, tiếng rít của xích xe tăng, tiếng ồn ào của các loại nhạc kích động nhấn chìm đi. Chỉ từ sau ngày 30-4-1975 chúng ta mới có điều kiện để quét sạch những nọc độc văn hóa và tư tưởng, cùng lối sống thực dân mới vốn là cái bóng của thứ văn hóa - tư tưởng ấy. Chúng ta đã tiến hành cải tạo nền kinh tế bóc lột và ăn bám, xóa bỏ giai cấp tư sản mại bản, phá vỡ đi cơ sở vật chất của lối sống Mỹ. Chúng ta đã mở nhiều trường phục hồi nhân phẩm, mở nhiều nông trường sản xuất, lập nhiều Đội thanh niên xung phong để thu hút các nạn nhân của chế độ cũ vào chữa bệnh, cải tạo tư tưởng học tập nghề nghiệp để có thể tự kiếm sống bằng lao động chân chính của mình. Chúng ta cũng đã mở nhiều đợt truy quét những văn hóa phẩm đòi truy và phản động, không cho các nọc độc ấy lan tràn trong đời sống nhân dân. Song, như Lê nin đã từng nói: “Cái xác chết của xã hội tư sản không thể bỏ vào quan tài mà đem chôn nó đi được. Cái xác chết của chủ nghĩa tư bản thối ra, tan rã giữa chúng ta, làm như bản không khí giữa chúng ta, đầu độc cuộc sống của chúng ta bằng hàng nghìn sợi dây, cái cũ, cái thối nát, cái đã chết bám lấy cái mới, cái tươi tốt, cái trẻ trung, cái có sinh

khí”⁽³⁾. Cho nên, đây là một cuộc đấu tranh gay go, phức tạp lâu dài, một cuộc đấu tranh kiên trì chống lại cả một lối sống, một thói quen đã nhiễm vào máu thịt người dân vùng tạm chiếm cũ, không thể một sớm một chiều mà xong được. Chỉ tính đến tháng 6 năm 1981, chúng ta đã kiểm tra truy quét ở các thành phố miền Nam, thu được một số lớn sách báo, phim ảnh, băng đĩa nhạc, tranh ảnh, sản phẩm văn hóa đồi trụy, phản động ở thành phố Hồ Chí Minh, đã thu được 151.200 cuốn sách và khoảng 60 tấn sách báo lưu hành trái phép, 41.723 băng đĩa nhạc, 53.751 tranh ảnh, 641 cuốn phim đồi trụy. Tỉnh Bình Trị Thiên thu được 129.725 cuốn sách, 239 băng đĩa nhạc, 4.252 tranh ảnh, v.v... Ngoài ra, cũng tại thành phố Hồ Chí Minh, chỉ riêng quận 5 đã kiểm tra và đóng cửa 74 quán giải khát “đèn mờ” thu 5.000 cuộn băng với những bài hát mang nội dung xấu, phát hiện một số tiệm giải khát kiêm ổ mại dâm. Chúng ta đã đạt được những thành tích nhất định trong việc lành mạnh hóa đời sống nhân dân miền Nam, song như Báo cáo tại Đại hội Đảng lần thứ V đã nêu rõ, “cần tiếp tục đấu tranh quét sạch văn hóa thực dân mới và ảnh hưởng của các loại văn hóa phản động đồi trụy khác..., (tất cả những việc đó) nhằm làm cho tư tưởng, tình cảm, lối sống mới thật sự chiếm ưu thế trong đời sống nhân dân...”⁽⁴⁾. Chúng ta cần “đấu tranh ráo riết và liên tục để quét sạch các loại văn hóa nô dịch, phản động, lạc hậu, đồi trụy”⁽⁵⁾.

Những thành tựu nói trên chính là cơ sở để chúng ta tiến lên đạt được những kết quả căn bản, những thành tích rực rỡ hơn nữa trong việc xóa bỏ hoàn toàn lối sống thực dân mới của Mỹ và xây dựng lối sống xã hội chủ nghĩa văn minh, lành mạnh.

³ V.I. Lênin: *Toàn tập*, tập 2. Nhà xuất bản Sự thật Hà Nội, 1971, tr. 83.

⁴ *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ V*, tập I. Nhà xuất bản Sự thật, Hà Nội, 1982, tr. 101.

⁵ Sđd trên, tập II, tr. 69. Chúng tôi nhấn mạnh.